

## XU HƯỚNG CƠ BẢN CHO KINH TẾ KHU VỰC ĐÔNG BẮC Á HIỆN NAY

NGUYỄN THANH ĐỨC\*

Nền kinh tế thế giới ngày nay chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố khác nhau, bởi vậy, sự vận động của nó cũng diễn ra với nhiều xu hướng khác nhau. Ở đây xin đề cập đến những xu hướng cơ bản chi phối chính sách kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Bắc Á, nhưng chỉ phân tích ở một số xu hướng có tác động mạnh đến việc hoạch định chính sách thương mại quốc tế và chính sách đầu tư quốc tế.

*Xu hướng hợp tác kinh tế khu vực chuyển từ biệt lập sang hợp tác.*

Xét trên bình diện thấp hơn, một cơ chế hợp tác khu vực mới ra đời vào năm 1989 ngay trước thềm Chiến tranh Lạnh kết thúc, đó là Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Tham gia vào Diễn đàn này hầu hết các nước thuộc lòng chảo Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có các nước Đông Á, Đông Bắc Á và các cường quốc kinh tế như Mỹ, Nhật Bản. Sự ra đời của APEC đã làm gia tăng hợp tác và cạnh tranh giữa các nước trong vùng, đặc biệt giữa các nước tư bản phát triển với các nước đang phát triển, trong đó có các nước Đông Bắc Á và các nước có nền kinh tế đang chuyển đổi như Trung Quốc, Việt Nam...

Những thách thức chiến lược chủ yếu lâu dài đã dịch chuyển từ bàn cờ địa lý chính trị sang bàn cờ địa lý kinh tế. AFTA là bước đi đầu tiên đưa kinh tế ASEAN liên kết với kinh tế thế giới. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliya và Ấn Độ đã nhận ra điều đó và gần đây họ đã tham gia bức tranh này.

Trong hai năm qua, đã có nhiều cuộc hội thảo về liên kết kinh tế ASEAN với phần còn lại của Đông Bắc Á. Trung Quốc - nước lớn nhất Đông Á - đã đi đầu trên con đường này bằng việc ký Hiệp định thương mại tự do song phương đầu tiên với ASEAN. Các nước còn lại của khu vực Đông Bắc Á cũng đã đưa ra đề xuất tương tự với ASEAN. Đây là phương tiện mà các nhà lãnh đạo ASEAN tìm kiếm để chất lọc những ưu điểm của AFTA.

Những hoạt động kinh tế thực sự đã chuyển sang vùng Đông Bắc Á - một khu vực phát triển nhanh - với khả năng chi tiêu lớn, sự lan truyền công nghệ mới, sự lớn mạnh về vốn tích tụ và sự gia tăng buôn bán nội khu vực đã đạt đến mức tới hạn của sự tăng trưởng kinh tế tự lực và ảnh hưởng ra bên ngoài. Đông Bắc Á với thị trường sản xuất bùng nổ nhanh chóng mạnh mẽ đã kéo theo khu vực tiêu dùng của nó mặc dù mới chỉ hé mở so với Mỹ và Châu Âu.

Một trong những yếu tố để đạt được mức tới hạn cho sự phát triển trong khu vực Đông Bắc Á là sự tăng trưởng của khối lượng vốn trong vùng. Trên khía cạnh kinh tế, Đông Bắc Á đã nhận biết được vai trò mới lớn hơn và quan trọng hơn của mình trong nền kinh tế thế giới. Các nước còn lại cũng đã nhận biết được vai trò tiềm ẩn của mình. Nhưng có một tiềm năng rất lớn, một cơ hội rất lớn cho khu vực tham gia vào trật tự thế giới mới.

Hiện nay, tiến trình ARF đang ở giai đoạn xây dựng lòng tin và chuẩn bị tiếp cận ngoại giao phòng ngừa. Sự đa dạng về thành viên tham gia và tính phức tạp, nhạy cảm của vấn

\* Nghiên cứu Viên, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

đề an ninh và chính trị đã tạo ra sự khác nhau lớn về nhận thức, quan điểm, cách tiếp cận và khả năng hợp tác, đặc biệt về hai vấn đề lớn của ARF là tiến độ tiến triển và cụ thể hoá Diễn đàn. Theo các nguyên tắc đã được nhất trí, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các nước tham gia ARF, đặc biệt giữa các nước Đông Bắc Á như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc với các nước ASEAN trên các vấn đề chính trị và an ninh khu vực. Các nước ASEAN cũng cần phối hợp chặt chẽ hơn để mở rộng “Hợp tác an ninh” với các nước trong khu vực thông qua các hoạt động như chống tội phạm xuyên quốc gia, chống buôn lậu ma tuý, chống buôn bán phụ nữ, chống cướp biển và cứu trợ thiên tai. Đồng thời, các hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội cũng tạo điều kiện cho toàn khu vực thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh nhằm bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên các vùng biển đảo - vùng đặc quyền kinh tế quan trọng, các vùng cảng, cửa biển xung yếu và các vùng cửa khẩu biên giới then chốt.

**Hợp tác ASEAN +3** (hay còn gọi là **Hợp tác Đông Á**) được chính thức bắt đầu bằng việc các nhà lãnh đạo cấp cao 10 nước ASEAN và 3 nước ở Đông Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc gặp nhau tại Manila của Philippin vào ngày 28/11/1999 đưa ra Tuyên bố chung về Hợp tác Đông Á.

Tuyên bố chung về Hợp tác ASEAN+3 tháng 11 năm 1999 đã nêu khá rõ những nguyên tắc cơ bản, lĩnh vực và cơ chế hợp tác của nhóm 13 nước này. Trước hết, Hợp tác ASEAN +3 được thực hiện trên cơ sở 5 nguyên tắc chung sống hoà bình và các nguyên tắc của Hiệp ước thân thiện và hợp tác Bali 1976 và luật pháp quốc tế. Các lĩnh vực hợp tác Đông Á bao gồm thương mại, đầu tư, tiền tệ – tài chính, khoa học – công nghệ, văn hoá và chính trị – an ninh. Các cơ chế ban đầu để thực hiện hợp tác là các cuộc

gặp gỡ hàng năm ở cấp cao, cấp bộ trưởng chuyên ngành và cấp quan chức.

Kể từ khi thành lập cho tới nay, Hợp tác Đông Á đã đạt được một số kết quả bước đầu. Trong một số lĩnh vực đã được triển khai, đặc biệt là lĩnh vực tài chính – tiền tệ. Hội nghị của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tại Chiềng Mai tháng 5/2000 đã đi đến một số thoả thuận như: Sử dụng khuôn khổ ASEAN + 3 để thúc đẩy trao đổi một cách thường xuyên và kịp thời các dữ kiện và thông tin về các luồng di chuyển vốn; Lập các mạng lưới, các đầu mối để thúc đẩy giám sát tài chính khu vực ở Đông Á... mở rộng cơ chế hoán đổi tiền tệ giữa các nước ASEAN cho 3 nước Đông Bắc Á tham gia vào mạng lưới các thoả thuận hoán đổi và mua bán tiền tệ song phương, giúp các nước thành viên trong trường hợp bị khủng hoảng tài chính. Đây được gọi là “Sáng kiến Chiềng Mai”. Cũng tại cuộc gặp gỡ Chiềng Mai này, các nước như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng đã đồng ý giúp đỡ kỹ thuật cho các chương trình huấn luyện và chia sẻ kinh nghiệm tài chính cho các nước ASEAN.

Mục tiêu trước mắt của Hợp tác Đông Á là nhằm thúc đẩy và mở rộng hợp tác song phương giữa 3 nước Đông Bắc Á với 10 nước ASEAN, trước hết là lĩnh vực tài chính – tiền tệ để ngăn chặn hay đối phó với một cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ tương tự như năm 1997 có thể nổ ra trong tương lai. Tiếp đó là các nỗ lực nhằm lập ra một Quỹ tiền tệ Châu Á (AMF) để làm đối trọng với quỹ tiền tệ quốc tế do đồng đôla Mỹ khống chế. Về dài hạn, nhóm ASEAN + 3 này có thể tiến tới hình thành một khu vực tự do thương mại Đông Á. Đây có lẽ là mục tiêu cao nhất trong tiến trình hợp tác và liên kết kinh tế giữa các nước Đông Á với nhau, và cũng là thích ứng của các nước này trước sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch ở

khối EU, NAFTA và những chậm trễ trong các vòng thương lượng đa phương của WTO về tự do hoá thị trường. Về hợp tác đầu tư, phát triển khoa học kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực cũng là những lĩnh vực quan tâm của Hợp tác Đông Á. Tuy nhiên tình trạng cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư, cạnh tranh trong phát triển công nghệ mới và xây dựng nền kinh tế tri thức trên quy mô toàn cầu sẽ làm cho quá trình hợp tác của nhóm Đông Á này diễn ra không dễ dàng.

Về hợp tác chính trị - an ninh, thể chế hoá và mở rộng thành viên mới cũng như tên gọi của ASEAN + 3 là những vấn đề đang tranh cãi rất phức tạp. Hiện nay, ASEAN đang giữ vai trò chủ đạo trong diễn đàn Hợp tác Đông Á này. Tất nhiên ASEAN khó có thể khiến các nước lớn như Trung Quốc chấp thuận đề nghị của mình.

#### *Xu hướng gia tăng liên kết kinh tế khu vực Đông Bắc Á.*

Tại khu vực Đông Bắc Á, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc cũng đang có những nỗ lực để đẩy mạnh liên kết kinh tế khu vực. Ý tưởng rời Châu Âu về Châu Á ngày càng trở nên rõ nét trong các nhà lãnh đạo cũng như giới kinh doanh Nhật Bản. Trên thực tế, ý tưởng hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương của Nhật Bản đã hình thành từ những năm 1960 với các tên gọi như "Vòng cung kinh tế Đông Á", "Cộng đồng kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương". Tuy vậy phải đến những năm 1990, ý tưởng xây dựng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thành một trung tâm kinh tế do Nhật Bản chủ đạo mới được quán triệt để trong chính sách đối ngoại nước này. Gần đây, ý tưởng thành lập một "Hành lang phát triển Châu Á" được nhấn mạnh với nội dung thiết lập các mối liên kết kinh tế chặt chẽ giữa các nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực như Nhật Bản, các NIE, ASEAN (5), Trung Quốc với các nền kinh tế chậm phát triển hơn bao gồm các nước trên

bán đảo Đông Dương, Nam Á và Tây Á. Ý tưởng này của Nhật Bản là đòi hỏi khách quan của chính sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản. Sự liên kết kinh tế, khả năng phát triển và các tác động khách quan về thương mại, đầu tư, chuyển giao công nghệ là động lực chi phối "Hành lang phát triển Châu Á".

Ở Đông Á, hợp tác giữa ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc (10 + 3) được cộng đồng quốc tế ngày càng quan tâm nhiều hơn, trở thành điểm sáng mới trong hợp tác khu vực. Hợp tác Đông Á có nguồn gốc tư tưởng sâu xa, nhưng hình thức hợp tác 10 + 3 trực tiếp bắt nguồn từ ý tưởng "Tập đoàn kinh tế Đông Á" do Thủ tướng Malaixia Mahathir đưa ra năm 1990. Năm 1995, Hội nghị các nhà lãnh đạo các nước ASEAN tổ chức tại Băng Cốc đã chính thức đưa ra sáng kiến hợp hội nghị giữa các nhà lãnh đạo ASEAN với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, hợp tác 10 + 3 bước vào giai đoạn chuẩn bị. Tháng 7 - 1997 bùng nổ khủng hoảng tiền tệ Châu Á, các nước ASEAN chịu ảnh hưởng trực tiếp nhất, để đối phó với cuộc khủng hoảng này, các nước trên ra sức đẩy mạnh tiến trình hợp tác khu vực. Cuối năm 1997, hội nghị lần thứ nhất giữa các nhà lãnh đạo Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nhà lãnh đạo các nước ASEAN được tổ chức tại Malaixia, hợp tác 10 + 3 bắt đầu khởi động và bước vào lộ trình không ngừng phát triển. Đến nay, hợp tác 10 + 3 đang có tiến triển tốt đẹp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai. Nguyên Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ nêu rõ: Hợp tác 10 + 3 có thể phát triển thành kênh chủ đạo của hợp tác khu vực Đông Á, từng bước thiết lập khung hợp tác tiền tệ thương mại và đầu tư, tăng cường hội nhập kinh tế khu vực trong những thập kỷ đầu thế kỷ XXI. Chủ trương này đã được lãnh đạo các nước khác tán thành, vai trò kênh chủ đạo 10 + 3 của hợp tác Đông Á

được thiết lập. Bên cạnh việc coi trọng hợp tác kinh tế cũng từng bước triển khai hợp tác an ninh và chính trị.

Cùng với việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và không ngừng nâng cao nỗ lực tổng hợp, các nước Đông Á sẽ ngày càng đặt niềm tin hơn vào Trung Quốc, vai trò của Trung Quốc trong hợp tác khu vực càng được thể hiện rõ hơn. Nói khác đi, Trung Quốc ngày càng chủ động hơn, tích cực hơn trong hợp tác kinh tế khu vực. Tháng 11 - 2001, Trung Quốc và ASEAN đã ký thoả thuận xây dựng khu vực thương mại tự do trong 10 năm, tạo một luồng gió mới đẩy mạnh hơn hợp tác 10 +3 (ASEAN + Trung Quốc; Hàn Quốc; Nhật Bản).

*Xu hướng quốc tế hoá nền kinh tế khu vực (quy mô, tốc độ, mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá).*

Quá trình toàn cầu hoá và khu vực hoá các nền kinh tế ngày nay diễn ra rất nhanh, mạnh và trở thành phổ biến. Tác động của nó ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống quốc tế và đã gây ra những phản ứng thuận, nghịch khác nhau đối với từng khu vực, từng quốc gia. Cục diện thế giới nay đã thay đổi, đặc biệt hoà bình hợp tác, liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu đang là xu thế cơ bản hiện nay. Với Nhật Bản, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đang là trọng tâm trong chiến lược kinh tế đối ngoại của mình. Do vậy, Nhật Bản chắc chắn sẽ ưu tiên tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực Đông Bắc Á. Điều đó không chỉ đáp ứng lợi ích kinh tế mà còn có ý nghĩa về an ninh, chính trị và vị thế của Nhật Bản. Hơn nữa, bản thân các nước Đông Bắc Á hiện nay đang cố gắng chứng tỏ cho thế giới biết về một khu vực năng động và liên tục duy trì được tốc độ tăng trưởng nhanh. Thông qua việc đẩy mạnh về quan hệ kinh tế dân dân đã tạo lập được sự giúp đỡ, tin cậy lẫn nhau giữa Nhật Bản và các nước

trong khu vực. Điều này đáp ứng lợi ích của hai phía và trên thực tế hiện nay mối quan hệ này là không thể thiếu được cho sự phát triển của mỗi nước.

Tuy nhiên cũng có một số điều đáng chú ý là nhiều nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng cao sẽ là đối thủ đáng gờm của Nhật Bản, trong đó phải kể đến Trung Quốc. Nhiều nhà phân tích cho rằng nếu từ năm 2010 đến năm 2020 kinh tế Trung Quốc duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân 6,8% thì GDP năm 2020 của nước này sẽ đạt 16.655,9 tỷ USD, đứng vào hàng thứ 3 các nước đứng đầu thế giới. Vì vậy Trung Quốc không chỉ là bạn hàng ngày càng lớn, là nơi đang thu hút mạnh đầu tư, viện trợ của Nhật Bản mà sẽ là đối thủ cạnh tranh trong tương lai của nước này. Mặc dù hiện tại kinh tế Nhật Bản đã có dấu hiệu phục hồi song nhiều gánh nặng vẫn còn đó, như: già hoá dân số, thiếu lao động, yêu cầu ngày càng tăng về bảo đảm xã hội v.v... và nhất là khó khăn trong việc tìm kiếm mô hình kinh tế và chính sách thích hợp trong hoàn cảnh mới vẫn là ẩn số. Ngay bản thân các nước Đông Bắc Á, dù duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế, song vẫn chưa bền vững. Hiện tại những diễn biến không thuận lợi trên thị trường tài chính của các nước Đông Bắc Á vẫn làm cho chúng ta lo ngại. Sự lúng túng trong việc xử lý các khoản nợ, thiếu hụt cán cân thanh toán, cơ chế quản lý tài chính kém hiệu quả v.v... là những biểu hiện và hậu quả mà hiện nay các nước này đang gặp phải.

Nền kinh tế các nước trong khu vực Đông Bắc Á đã ở vào tình thế dựa vào nhau, không thể tách rời. Chính vì vậy, trong thời gian gần đây đã xuất hiện nhiều tín hiệu của một mối quan hệ ổn định giữa các cường quốc là: mỗi quốc gia đều cố gắng đặt mối quan hệ với các quốc gia khác dưới nhiều hình thức và điều khoản khác nhau, tháng 7/1997 Thủ tướng Hashimoto bày tỏ một khái niệm:

"Quan hệ ngoại giao Âu - Á" và đưa ra ba nguyên tắc cho mối quan hệ Nga - Nhật là "Tin tưởng lẫn nhau, lợi ích tương hỗ và hướng tới tương lai". Tháng 9/1997 tại Trung Quốc, Thủ tướng Hashimoto đã khởi xướng bốn nguyên tắc: "Hiểu biết lẫn nhau, tăng cường đối thoại, mở rộng hợp tác và tạo dựng một trật tự chung" với Trung Quốc. Trong một cuộc viếng thăm Mỹ tháng 10/1997, Chủ tịch Giang Trạch Dân đã đưa ra nguyên tắc: "Tăng cường hiểu biết, mở rộng các lợi ích chung, phát triển hợp tác và làm việc vì một tương lai chung"...

Như vậy, toàn cầu hoá và liên kết các nước trong khu vực gia tăng nhanh chóng trong thời gian gần đây đã mang lại nhiều cơ hội phát triển cho các nước ở Đông Bắc Á nhưng nó cũng tạo ra nhiều rủi ro cho các nước này. Sự tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào nguồn vốn, công nghệ và thị trường nước ngoài cùng với sự biến động và cạnh tranh cao độ kể cả không gian và thời gian của thị trường vốn, công nghệ, nhân lực và thị trường mậu dịch đã góp phần đưa đến khủng hoảng tài chính - tiền tệ Châu Á ở thập niên 90. Trong phạm vi hẹp, cuộc khủng hoảng này không những kéo lùi sự phát triển kinh tế, làm bản cứng hoá đông đảo tầng lớp dân chúng lao động, tạo ra sự bất ổn xã hội trong mỗi nước. Trên bình diện rộng hơn, cuộc khủng hoảng đã làm lu mờ hình ảnh "thần kỳ" tăng trưởng kinh tế Đông Á, gây ra sự hoài nghi về sự bền vững của mô hình phát triển mà các nước này đã từng theo đuổi trong mấy thập kỷ qua.

Có thể nói các liên kết kinh tế khu vực đang tăng mạnh ở Đông Á cho thấy mô hình hợp tác kinh tế khu vực mang tính cạnh tranh đa tầng là thích hợp với khu vực này. Với xu thế này, sự hợp tác cạnh tranh về kinh tế giữa các quốc gia ở khu vực Đông Bắc Á và trên thế giới diễn ra ngày càng sôi động, góp phần đưa nền kinh tế thế giới phát triển

nhanh hơn trong thế kỉ XXI. Tuy vậy, liên kết kinh tế Đông Á sẽ tạo nên một kiểu mẫu cho quá trình xây dựng luật chơi toàn cầu vì những nỗ lực của từng quốc gia nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh thân thiện, tác động lẫn nhau. Hiện tại các khối liên kết đang trở thành những chủ thể có ảnh hưởng tới quá trình kinh tế thế giới hơn là từng quốc gia riêng lẻ.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Kinh tế học quốc tế* - Trường Đại học KTQD (chủ biên GS. PTS Tô Xuân Dân) - Nxb Giáo dục - 1995.
2. *Chính sách KTDN* - Trường Đại học kinh tế đối ngoại (chủ biên GS. PTS Tô Xuân Dân) - Nxb Thống kê - 1998.
3. *Kinh tế Đông Á - Nền tảng của sự thành công* - Nxb Thế Giới - Hà Nội 1995.
4. *ASEAN hôm nay và triển vọng trong thế kỷ XXI* (chủ biên PTS Nguyễn Thu Mỹ) - Nxb Chính trị Quốc gia - 1998.
5. *Tám xu hướng phát triển của Châu Á - Đang làm thay đổi thế giới* - John Naibitt - Nxb Chính trị Quốc gia.
6. *Chính sách thương mại và đầu tư* (chủ biên viện sĩ Võ Đại Lược - Viện kinh tế thế giới) - 1997.
7. Các xu thế của thế giới (tháng 7/2003) - TTXVN.
8. *Kinh nghiệm kinh tế Châu Á Thái Bình Dương* (Số 6/2001) - TTXVN.
9. TLTK chủ nhật 18/5/1999 - Quan hệ Kinh tế đối ngoại xuyên thế kỷ Trung Quốc - TTXVN